

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 10-8-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Thanh Thừa

Ông Lý Quốc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê M T – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn T K V, sinh năm 1990, địa chỉ: thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 09-8-2022).

- *Bị đơn:* Ông Lê M T, sinh năm 1986 và bà Trần T H V, sinh năm 1988, cùng địa chỉ: huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H trình bày: Từ năm 2019 đến năm 2021, vợ chồng ông Lê M T và bà Trần T H V có mua vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (sau đây gọi tắt là Công ty H), kết thúc mỗi vụ lúa thì vợ

chồng ông T, bà V có trả một phần và nợ một phần. Đến ngày 25-12-2021, hai bên chốt nợ thì vợ chồng ông T, bà V còn nợ Công ty H số tiền mua bán là 180.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận hạn cuối trả nợ là cuối vụ đông xuân tiếp theo, sau đó vợ chồng ông T, bà V đã trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 170.000.000 đồng kéo dài cho đến nay.

Công ty H khởi kiện yêu cầu ông Lê M T và bà Trần T H V liên đới trả số tiền nợ mua bán là 170.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

- *Ý kiến của bị đơn ông Lê M T và bà Trần T H V:* Ông T và bà V thống nhất có mua vật tư nông nghiệp đúng như đại diện theo ủy quyền của Công ty H đã trình bày. Đến ngày 25-12-2021, hai bên chốt nợ thì ông T, bà V còn nợ Công ty H là 180.000.000 đồng, sau đó đã trả 10.000.000 đồng, hiện tại còn nợ 170.000.000 đồng. Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty H thì ông T, bà V đồng ý liên đới trả 170.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi vụ lúa trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay kinh tế gặp nhiều khó khăn và khi chốt nợ đại diện của Công ty H đã hứa sẽ cho trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, Công ty H khởi kiện yêu cầu ông Lê M T, bà Trần T H V liên đới trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty H:

Tại phiên tòa, các đương sự trình bày thống nhất ông T, bà V còn nợ Công ty H số tiền mua bán là 170.000.000 đồng. Xét thấy, sự thống nhất của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông T và bà V còn nợ Công ty H số tiền mua bán 170.000.000 đồng là đúng sự thật.

Căn cứ khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự quy định “*Bên mua có nghĩa vụ thanh tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”. Tại thời điểm mua bán, hai bên thỏa thuận cuối mỗi vụ lúa sẽ thanh toán tiền mua bán, tuy nhiên kể khi kết thúc vụ lúa hè thu năm 2021 cho đến hiện tại ông T, bà V vẫn chưa thanh toán nợ cho Công ty H, như vậy ông T và bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mua bán theo thỏa thuận. Do đó, Công ty H khởi kiện yêu cầu ông T và bà V liên đới trả tiền nợ mua bán 170.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa ông T, bà V đề nghị được trả dần mỗi vụ lúa 10.000.000 đồng (01 năm trả 20.000.000 đồng) cho đến khi hết nợ nhưng không được đại diện theo ủy quyền của Công ty H đồng ý. Xét thấy ông T, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mua bán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, khoản nợ đã kéo dài từ năm 2019 đến cuối năm 2021, nhưng đến thời điểm hiện tại ông T, bà V tiếp tục đề nghị trả dần mỗi vụ 10.000.000 đồng (trả dần trong hơn 08 năm) là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Công ty H không yêu cầu ông Lê M T và bà Trần T H V trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Về án phí:

Ông Lê M T và bà Trần T H V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.500.000 đồng (tương ứng với 5% yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV H được chấp nhận).

Công ty H được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 430 và 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H đối với ông Lê M T và bà Trần T H V, về việc yêu cầu trả tiền nợ mua bán.

Buộc ông Lê M T và bà Trần T H V liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê M T và bà Trần T H V có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010443 ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng